

Số: 04 /2023/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 13 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân cấp quản lý, bảo trì các công trình đường bộ  
thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2680/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 11 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định phân cấp quản lý, bảo trì các công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (trừ các công trình đường bộ thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng).

2. Các quy định về thẩm quyền quản lý, bảo trì các công trình đường bộ không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo trì các công trình đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

**Điều 3. Phân cấp quản lý, bảo trì các công trình đường bộ**

1. Sở Giao thông vận tải

a) Hệ thống đường tỉnh.

b) Hệ thống đường huyện: *Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.*

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Hệ thống đường huyện (trừ hệ thống đường huyện theo quy định điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định này).

b) Hệ thống đường xã.

3. Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo trì các công trình đường bộ được phân cấp theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc; yêu cầu các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời cho Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và thay thế các văn bản:



- Quyết định số 4422/2001/QĐ-UB ngày 27 tháng 09 năm 2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý: 7 tuyến đường huyện trên địa bàn tỉnh cho Sở Giao thông vận tải.

- Quyết định số 173/QĐ-UB ngày 17 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý các tuyến đường huyện 20, 21, 22 và 23 trên địa bàn huyện Mỏ Cày cho Sở Giao thông vận tải.

- Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao Sở Giao thông vận tải quản lý đường dẫn vào bến phà Hưng Phong huyện Giồng Trôm./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (để tự kiểm tra);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH Bến Tre;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng: KT, TCĐT, TH;
- Lưu: VT, NXV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN PHÂN CẤP CHO SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI QUẢN LÝ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

TT	Tên đường	Lý trình điểm đầu		Địa danh huyện	Lý trình điểm cuối		Địa danh huyện	Chiều dài (Km)	Ghi chú
1	ĐH.10	Km00+000	Ngã 3 Sơn Đốc	Giồng Trôm	Km23+780	QL.57C	Ba Tri	23,780	<i>Đường liên huyện theo Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 01/7/2021</i>
2	ĐH.20	Km00+000	ĐH.19	Mỏ Cày Bắc	Km07+605	QL.60 (Ngã 3 Thom)	Mỏ Cày Nam	7,605	<i>Đường liên huyện</i>
3	ĐH.92	Km00+000	QL.57	Thạnh Phú	Km34+332	Mũi tàu Thạnh Hải	Thạnh Phú	34,332	<i>Quy hoạch thành ĐT.DK.02 (Hợp phần 14)</i>
4	ĐH.40	Km00+000	QL.57B	Bình Đại	Km11+330	Ngã 4 Thạnh Phước	Bình Đại	11,330	<i>Quy hoạch thành tuyến tránh QL.57B (Hợp phần 14)</i>
5	Đường Cảng Giao Long	Km00+000	QL.57B	Châu Thành	Km01+955	Công bến cảng Tân Cảng Giao Long	Châu Thành	1,955	<i>Dự kiến nhập với đường Huỳnh Tấn Phát</i>